

PHỤ LỤC 1
CÁC KẾ HOẠCH THỰC THI CÔNG ƯỚC ICCPR

Phụ lục này gồm:

- I. Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
- II. Danh sách các cơ quan ban hành kế hoạch riêng thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg
- III. Một số kết quả, biện pháp, hoạt động cụ thể có liên quan

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 1252/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc (sau đây gọi là Kế hoạch), với những nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Xác định rõ nội dung công việc và lộ trình thực hiện phù hợp trong việc tăng cường hiệu quả triển khai các quy định của Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc. Từ đó, góp phần nâng cao sự hưởng thụ của người dân về các quyền dân sự và chính trị phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
- b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và tăng cường hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình triển khai, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả toàn diện và đồng bộ.

2. Yêu cầu

- a) Việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch phải bám sát và phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quyền con người; phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013 và Chương VIII của Luật Điều ước quốc tế năm 2016. Đối với các quy định của Công ước ICCPR và khuyến nghị có liên quan đến công tác xây dựng pháp luật, khi thực hiện cần tính đến lộ trình Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.
- b) Việc tổ chức thực hiện Công ước và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các ngành, các cấp.

c) Các bộ, ngành, cơ quan liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện phải xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể và tổ chức thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả.

d) Bảo đảm quan hệ chặt chẽ và phối hợp Đồng bộ giữa các bộ, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan; kịp thời phản ánh, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR

a) Rà soát, đánh giá tính tương thích giữa quy định tại các dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của ủy ban thường vụ Quốc hội với Công ước ICCPR trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

b) Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm đảm bảo tính tương thích với các quy định của Công ước ICCPR, bao gồm các quy định về hạn chế quyền, chống phân biệt đối xử và các quy định khác.

c) Xây dựng Báo cáo tổng thể đánh giá việc nội luật hóa các quy định của Công ước ICCPR vào pháp luật trong nước, xác định những quy định pháp luật chưa tương thích, chưa phù hợp với Công ước ICCPR và đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quyền dân sự và chính trị

a) Ban hành và thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động quốc gia để xóa bỏ định kiến, phân biệt đối xử đối với phụ nữ (nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong mọi lĩnh vực và xóa bỏ bạo lực giới) và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó lưu ý nhóm người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số, cộng Đồng người Đồng tính – song tính – chuyển giới – liên giới (LGBTI), người nhiễm HTV/AIDS.

b) Nâng cao hiệu quả tiếp nhận khiếu nại, tố cáo theo hướng thuận tiện, an toàn và tăng tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vi phạm quyền dân sự và chính trị của các cá nhân để đảm bảo tốt hơn quyền khiếu nại, tố cáo.

c) Tiếp tục nâng cao hiệu quả thi hành các quyền dân sự và chính trị trong hoạt động tổ tụng hình sự.

d) Tăng cường hoạt động hỗ trợ bảo vệ các quyền dân sự và chính trị.

Đ) Nâng cao chất lượng hoạt động bồi thường, hỗ trợ cho nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị.

e) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê tình hình thi hành các quyền dân sự và chính trị.

3. Tiếp tục thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo

a) Thực hiện tuyên truyền thành tựu pháp luật và kết quả bảo vệ báo cáo quốc gia thực thi Công ước lần thứ ba của Việt Nam.

b) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước ICCPR, các Bình luận chung, Báo cáo quốc gia lần thứ ba và tài liệu liên quan, Bản khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

c) Triển khai các hoạt động tuyên truyền đối ngoại về quyền con người tại các nước, tổ chức quốc tế, khu vực; tại các cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực về quyền con người.

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của Công ước ICCPR nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo và người học.

4. Các hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu các điều ước quốc tế có liên quan và thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định của Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc

a) Thực hiện cơ chế báo cáo, thông báo định kỳ về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó có tham gia các Phiên họp của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

c) Tiếp tục nghiên cứu khả năng thành lập Cơ quan Nhân quyền quốc gia phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

d) Nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế có liên quan nhằm đảm bảo tốt hơn các quyền dân sự và chính trị.

đ) Đảm bảo chế độ báo cáo về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và các khuyến nghị theo Điều 40 Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và địa phương có trách nhiệm ban hành Kế hoạch của bộ, ngành mình trước ngày 15 tháng 12 năm 2019, gửi về Bộ Tư pháp để theo dõi hoặc bổ sung, lồng ghép nhiệm vụ vào các kế hoạch, đề án, chiến lược quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia về quyền con người, quyền công dân khác. Trong quá trình thực hiện, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu các bình luận, khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền của Liên hợp quốc để thống nhất về nhận thức và khẩn trương triển khai các nội dung hoạt động trong Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo đúng tiến độ đã được đề ra.

2. Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, có nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi cả nước; chủ trì tổ chức tổng kết 04 năm đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này nhằm rút kinh nghiệm cho việc triển khai thực hiện Công ước và phục vụ giai đoạn bảo vệ báo cáo tiếp theo.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung hoạt động trong Kế hoạch; tiếp tục

thực hiện các hoạt động nhằm bảo đảm và thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị cụ thể tại các quyết định, kế hoạch khác của Thủ tướng Chính phủ; định kỳ thông báo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, nghiên cứu các bình luận, khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc để chủ động triển khai có hiệu quả các nội dung của Công ước ICCPR; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các hành vi vi phạm quy định của Công ước.

5. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được ngân sách nhà nước đảm bảo. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động sắp xếp, cân đối trong phạm vi dự toán hàng năm theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ (CÔNG ƯỚC ICCPR) VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC

STT	Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời hạn hoàn thành
A.	Tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR				
I.	Rà soát, đánh giá tính tương thích giữa quy định tại các dự thảo luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của ủy ban thường vụ Quốc hội với Công ước ICCPR trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nêu trên	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phối hợp;	Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành phù hợp với quy định của Công ước	Hàng năm
II.	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm đảm bảo tính tương thích với các quy định của Công ước ICCPR				
1.	Rà soát và đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về hạn chế quyền, tập trung các lĩnh vực:				
1.1.	Lĩnh vực quốc phòng (tình trạng khẩn cấp), trong đó lưu ý về các quyền không thể bị tạm đình chỉ trong tình trạng khẩn cấp, thủ tục thông báo quốc tế khi có tình trạng khẩn cấp.	Bộ Quốc phòng	Bộ Công an; các bộ, ngành liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.2.	Lĩnh vực an ninh quốc gia (trong đó lưu ý về khái niệm an ninh quốc gia, các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia tại Bộ luật hình sự...)	- Bộ Công an (Luật An ninh quốc gia và các văn bản hướng dẫn thực hiện) - Bộ Tư pháp (BLHS)	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022

1.3	Lĩnh vực phòng, chống khủng bố (trong đó có định nghĩa những hành động này...)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công an (rà soát các vấn đề chung tại Luật phòng, chống khủng bố); - Bộ Tư pháp (đối với quy định về BLHS và tổng hợp kết quả rà soát) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Giao thông vận tải, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan. - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan 	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.4	Lĩnh vực tôn giáo (trong đó lưu ý các quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, đăng ký sinh hoạt tôn giáo, công nhận tổ chức tôn giáo, đảm bảo hoạt động tôn giáo, cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo...)	Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ)	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.5	Lĩnh vực thông tin, truyền thông (trong đó lưu ý quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, xử lý vi phạm hành chính...)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Thông tin và Truyền thông (Luật An toàn thông tin mạng, Luật Báo chí, Luật xuất bản và các văn bản hướng dẫn thực hiện); - Bộ Công an (Luật An ninh mạng và các văn bản hướng dẫn thực hiện) 	Các bộ, ngành có liên quan;	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
1.6	Quy định pháp luật về hạn chế quyền trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú (lưu ý các quy định về hạn chế xuất cảnh, nhập cảnh đối với công dân Việt Nam; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, cư trú...)	Bộ Công an	- Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022

1.7	Quy định pháp luật về hạn chế quyền trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính (lưu ý các nội dung về tạm giữ hành chính, áp dụng các biện pháp hành chính...)	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an và các bộ, ngành khác có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật	2020
2.	Rà soát và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về chống phân biệt đối xử, trong đó tập trung;				
2.1.	Nghiên cứu khả năng ban hành đạo luật tổng hợp về chống phân biệt đối xử nhằm đảm bảo rằng pháp luật của mình có sự bảo vệ đầy đủ và hiệu quả chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử trên mọi lĩnh vực, và một danh sách tổng hợp các lý do phân biệt đối xử, bao gồm lý do vì chủng tộc, màu da, dân tộc hoặc nguồn gốc xã hội, xuất thân, tình trạng khuyết tật, độ tuổi, xu hướng tình dục và bản dạng giới và bất kỳ tình trạng nào khác.	Bộ Tư pháp	- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan - Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.	Báo cáo đánh giá khả năng xây dựng Luật chống phân biệt đối xử trình Thủ tướng Chính phủ	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
2.2.	Rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo bình đẳng giữa nam và nữ, chống phân biệt đối xử trên cơ sở giới (kể cả đối với LGBTI), người nhiễm HIV/AIDS trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau đây:				
a	Lĩnh vực lao động (trong đó lưu ý độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử...)	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022

			vụ của mình.		
b	Lĩnh vực hình sự (trong đó lưu ý khả năng hình sự hóa riêng hành vi hiếp dâm trong hôn nhân và lạm dụng tình dục)	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
c	Lĩnh vực y tế (lưu ý vấn đề về phẫu thuật xác định lại giới tính cho trẻ em liên giới tính, chuyển đổi giới tính của người chuyển giới; công nhận giới tính mà không có sự đòi hỏi về mặt y tế...)	Bộ Y tế	Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành khác có liên quan		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
d	Lĩnh vực hôn nhân và gia đình (lưu ý vấn đề về độ tuổi kết hôn, vai trò của phụ nữ trong gia đình, công nhận về mặt pháp lý và bảo vệ hôn nhân Đồng giới...)	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành khác có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
đ	Lĩnh vực quản lý dân cư (lưu ý quy định về hộ khẩu dẫn đến tình trạng phân biệt đối xử đối với người dân tộc thiểu số...)	Bộ Công an	- Các bộ, ngành khác có liên quan		
3.	Rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật trong một số lĩnh vực sau:				
3.1.	Pháp luật đảm bảo tính độc lập của hệ thống tư pháp (trong đó lưu ý về nhiệm kỳ của thẩm phán, tiêu chuẩn bổ nhiệm thẩm phán...)	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì thực hiện	- Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, ngành khác có liên quan		- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.2.	Pháp luật về cai nghiện ma túy (lưu ý các vấn đề về chế độ lao động của các học viên tại các cơ sở cai nghiện, đặc biệt là tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc...)	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	- Bộ Công an; Bộ Tư pháp; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp thực hiện	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.3.	Tiếp tục nghiên cứu giảm các tội phạm có thể bị áp dụng hình phạt tử hình	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án	Các báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: 2020 - Báo cáo cuối: 2022

			nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ		
3.4.	Pháp luật hình sự về chống tra tấn (trong đó lưu ý đến khả năng hình sự hóa riêng biệt hành vi tra tấn, loại bỏ quy định miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi tra tấn, bỏ quy định thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội liên quan đến tra tấn tại BLHS...)	Bộ Tư pháp	- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành khác có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Các báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: 2020 - Báo cáo cuối: 2022
3.5.	Tư pháp cho người chưa thành niên (lưu ý vấn đề giam giữ, xét xử đối với người chưa thành niên, độ tuổi trẻ em để đảm bảo phù hợp với chuẩn mực quốc tế...)	- Bộ Tư pháp; - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (về sửa đổi pháp luật liên quan đến định nghĩa độ tuổi trẻ em)	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.6.	Các trường hợp sử dụng vũ lực và vũ khí của công chức thi hành pháp luật	Bộ Công an	- Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.7.	Quyền lập hội (lưu ý vấn đề về quyền gia nhập hoặc thành lập công đoàn theo lựa chọn, nguồn tài trợ nước ngoài cho các hội...)	- Bộ Nội vụ (về Luật về Hội); - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (đối với vấn đề về tổ chức đại diện của người lao động trong Bộ luật lao động); - Đề nghị Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam phối hợp (đối với các vấn đề về công đoàn trong Luật công đoàn)	- Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022

		- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (về nguồn tài trợ nước ngoài cho các hội)			
3.8.	Quyền hội họp hòa bình (trong đó có quyền biểu tình; quyền được tổ chức các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài...)	- Bộ Công an (đối với quyền biểu tình); - Bộ Ngoại giao (đối với quyền được tổ chức các hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài quy định tại Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg)	- Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.9.	Quyền bầu cử (lưu ý vấn đề quyền bầu cử của người đang chấp hành án phạt tù...)	Đề nghị Văn phòng Quốc hội chủ trì thực hiện	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
3.10.	Quyền của người dân tộc thiểu số (lưu ý khả năng ban hành một đạo luật riêng về người dân tộc thiểu số...)	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đề xuất hoàn thiện pháp luật	- Báo cáo sơ bộ: năm 2020 - Báo cáo cuối: năm 2022
III.	Xây dựng Báo cáo tổng thể đánh giá việc nội luật hóa các quy định của Công ước ICCPR vào pháp luật trong nước, xác định những quy định pháp luật chưa tương thích, chưa phù hợp với Công ước ICCPR và đề xuất, kiến nghị việc tiếp tục nội luật hóa và hoàn thiện khuôn khổ pháp luật nhằm thực hiện Công ước ICCPR	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình	Báo cáo rà soát (nội dung của Báo cáo này được tổng hợp vào Báo cáo gửi Ủy ban Nhân quyền)	2020 và định kỳ 02 năm tiếp theo
B.	Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực thi các quy định pháp luật về quyền dân sự và chính trị				
I.	Ban hành và bố trí đủ nguồn nhân lực và tài chính nhằm thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình hành động quốc gia để xóa bỏ định kiến, phân biệt đối xử đối	- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (các vấn đề đối với phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật); - Bộ Y tế (các	- Các bộ, ngành có liên quan; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện theo	- Các kế hoạch, chương trình hành động quốc gia về thúc đẩy, bảo vệ quyền của	- Xây dựng mới các Kế hoạch: 2019 – 2022 - Đối với các lĩnh

	với: (1) phụ nữ (nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong mọi lĩnh vực và xóa bỏ bạo lực giới); và (2) các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó lưu ý nhóm người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số, cộng đồng người Đồng tính – song tính – chuyển giới – liên giới (LGBT), người nhiễm HIV/AIDS.	vấn đề đối với người nhiễm HIV/AIDS, LGBTI); - Ủy ban Dân tộc (các vấn đề liên quan đến người dân tộc thiểu số)	thẩm quyền; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	phụ nữ và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. - Đối với các Bhh vực đã có các chương trình, kế hoạch hành động quốc gia: Báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện.	vực đã có các chương trình, kế hoạch hành động quốc gia: Theo tiến độ được xác định tại các chương trình, kế hoạch hành động
II.	Nâng cao hiệu quả tiếp nhận khiếu nại, tố cáo theo hướng thuận tiện, an toàn và tăng tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến các vi phạm quyền dân sự và chính trị của các cá nhân để đảm bảo tốt hơn quyền khiếu nại, tố cáo	- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền		- Các kênh tiếp nhận khiếu nại, tố cáo thuận tiện, an toàn - Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo tăng qua các năm	Hàng năm
III.	Tiếp tục nâng cao hiệu quả thi hành các quyền dân sự và chính trị trong hoạt động tố tụng hình sự				
1.	Tăng số lượng các Tòa gia đình và người chưa thành niên	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì thực hiện		Thành lập mới/tăng số lượng các Tòa án gia đình và người chưa thành niên	2019 – 2022
2.	Giảm tỷ lệ án sơ thẩm phải sửa, hủy án đối với các vụ án hình sự; tỷ lệ xét xử oan sai và yêu cầu bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ		- Tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị theo chiều hướng giảm dần qua các năm; - Tỷ lệ oan sai, dẫn tra yêu cầu bồi thường nhà nước giảm dần qua các năm	Hàng năm
3.	Tăng cường hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với các tội	- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát		Báo cáo thống kê về tỷ lệ điều tra,	Hàng năm

	phạm xâm phạm quyền dân sự và chính trị	nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ - Bộ Công an		truy tố, xét xử đối với các tội phạm xâm phạm quyền dân sự và chính trị	
4.	Nâng cao tính độc lập trong hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng; tăng cường bảo đảm quyền của người bị tạm giữ, tạm giam trong tố tụng hình sự và quyền được xét xử công bằng (trong đó lưu ý đến quyền được tiếp cận người bào chữa; quyền được xem xét tính hợp pháp của quyết định bắt, tạm giữ, tạm giam theo thủ tục tư pháp...)	- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ Bộ Công an		Số lượng khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng hình sự giảm dần qua các năm	Hàng năm
IV. Tăng cường hoạt động hỗ trợ bảo vệ các quyền dân sự và chính trị					
1.	Tăng số lượng các hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trợ giúp pháp lý cho các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị	- Bộ Tư pháp; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền	- Bộ Công an, các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Các hoạt động trợ giúp pháp lý cụ thể	2019 – 2022
2.	Nâng cao số lượng, chất lượng trợ giúp viên pháp lý, luật sư	- Bộ Tư pháp; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền - Đề nghị Liên đoàn luật sư Việt Nam thực hiện theo thẩm quyền	- Các bộ, ngành có liên quan	Số lượng trợ giúp viên pháp lý với chất lượng cao tăng dần theo từng năm	Hàng năm
V. Nâng cao chất lượng hoạt động bồi thường, hỗ trợ cho nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị					
1.	Tăng số lượng, đa dạng hóa các cơ sở hỗ trợ nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự và chính trị	- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: đối với nạn nhân của bạo lực gia đình, bạo lực giới trong phạm		- Số lượng các cơ sở hỗ trợ nạn nhân của hành vi xâm phạm quyền dân sự	Hàng năm

		vi gia đình - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: đối với nạn nhân của hành vi mua bán người		và chính trị tăng; - Hình thức hỗ trợ đa dạng hơn	
2.	Tăng tỷ lệ các yêu cầu bồi thường nhà nước được giải quyết	- Các bộ, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ		Tỷ lệ giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước tăng qua các năm	Hàng năm
3.	Rà soát và đánh giá điều kiện về cơ sở vật chất, quy chế giam giữ của các cơ sở giam giữ, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện	- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Báo cáo đánh giá về điều kiện, quy chế giam giữ	Báo cáo sơ bộ năm 2020 và báo cáo tổng năm 2022
VI.	Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, thống kê tình hình thi hành các quyền dân sự và chính trị				
1.	Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền dân sự và chính trị, trong đó lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền dân sự và chính trị	- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ		Chất lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quyền dân sự và chính trị ngày càng hiệu quả	Hàng năm
2.	Thực hiện thống kê tình hình thực hiện và bảo đảm quyền dân sự và chính trị, đặc biệt là	- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao;		Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định	Hàng năm

	thống kê các số liệu về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện liên quan đến các vi phạm về quyền dân sự và chính trị	- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.		kỳ hàng năm về quyền dân sự và chính trị	
C.	Tiếp tục thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và đào tạo				
I.	Thực hiện tuyên truyền thành tựu pháp luật và kết quả bảo vệ báo cáo quốc gia thực thi Công ước ICCPR lần thứ ba của Việt Nam	- Bộ Tư pháp: Xây dựng tài liệu phục vụ hoạt động tuyên truyền - Bộ Thông tin và Truyền thông: thực hiện tuyên truyền	Các bộ, ngành có liên quan	- Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền; - Các hoạt động tuyên truyền cụ thể	2019 – 2020
II.	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước ICCPR, các Bình luận chung, Báo cáo quốc gia lần thứ ba và tài liệu liên quan, Bản khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, cụ thể:				
1.	Các đại biểu quốc hội; cán bộ của các Ủy ban thuộc Quốc hội;	Đề nghị Văn phòng Quốc hội chủ trì thực hiện	Bộ Tư pháp	- Các tài liệu, ấn phẩm phổ biến và hình thức tuyên truyền phù hợp khác; - Các hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm về pháp luật	Hàng năm
2.	Các cán bộ pháp chế tại các bộ, ngành ở trung ương; báo cáo viên pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối	- Các tài liệu, ấn phẩm phổ biến và hình thức tuyên truyền phù hợp khác; - Các hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm về pháp luật	Hàng năm

			hợp thực hiện theo thẩm quyền		
3	Người có thẩm quyền tiên hành tố tụng; các cán bộ trực tiếp thực hiện hoạt động xử lý vi phạm hành chính, thi hành án; cán bộ chiến sĩ tại các cơ sở giam giữ; công chức, viên chức tại cơ sở oai nghiệm bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc	- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng (cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc); - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ sở cai nghiện bắt buộc) - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình	- Bộ Tư pháp; - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện theo thẩm quyền	- Các tài liệu, ấn phẩm phổ biến và hình thức tuyên truyền phù hợp khác; - Các hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm về pháp luật	Hàng năm
4.	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến tới người dân (bao gồm cả người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân, người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc)	Bộ Tư pháp	Ủy ban Dân tộc	- Tài liệu, ấn phẩm phổ biến được in thành sách, tờ rơi và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác; bản dịch các tài liệu tuyên truyền ra tiếng dân tộc thiểu số - Các hoạt động tuyên truyền cụ thể	Hàng năm
III.	Triển khai các hoạt động tuyên truyền đối ngoại về thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam tại các nước, tổ chức quốc tế, khu vực; tại các cơ chế, diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực về quyền con người	Bộ Ngoại giao	Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan	- Tài liệu, ấn phẩm phục vụ tuyên truyền, phổ biến; - Báo cáo kết quả tổ chức, tham gia các diễn đàn, hội thảo, hội nghị quốc tế	Hàng năm
IV.	Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước ICCPR, các tài liệu liên quan và pháp luật Việt Nam về quyền dân sự và chính trị				
1.	Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về Công ước	Các bộ, ngành theo chức năng,	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành	- Báo cáo kết quả tổ chức	Hàng năm

	ICCPR và các tài liệu liên quan cho đội ngũ chuyên gia, các cán bộ, công chức là người làm công tác pháp chế tại các bộ, ngành ở trung ương; báo cáo viên pháp luật ở trung ương; cán bộ điều tra	nhiệm vụ được giao	phổ trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện theo thẩm quyền	các lớp tập huấn, khóa đào tạo và bồi dưỡng; - Tài liệu, chương trình đào tạo	
2.	Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về Công ước ICCPR và các tài liệu liên quan cho đội ngũ chuyên gia, các cán bộ, công chức làm công tác truy tố, xét xử	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình		- Báo cáo kết quả tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo và bồi dưỡng; - Tài liệu, chương trình đào tạo	Hàng năm
3.	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của Công ước ICCPR nhằm tạo sự chuyên biến trong nhận thức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học	- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình	Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Ngoại giao và các cơ quan có liên quan theo đề xuất của cơ quan chủ trì	- Sách giáo khoa các bậc học; sách tham khảo, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; - Hội thảo, hội nghị, tập huấn, tọa đàm	Hàng năm
D. Các hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu các điều ước quốc tế có liên quan và thực hiện các nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định của Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc					
I.	Thực hiện cơ chế báo cáo, thông báo định kỳ về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc	- Các bộ, ngành theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì thực hiện nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ		Báo cáo tổng kết, sơ kết tình hình thực hiện	Hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu thực tiễn
II.	Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó có tham gia các Phiên họp của Ủy	- Các bộ ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát		- Các thỏa thuận, chương trình hợp tác quốc tế; - Báo cáo kết quả của việc	Hàng năm

	ban Nhân quyền Liên hợp quốc.	nhân dân tối cao chủ trì thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao		tổ chức và tham dự các diễn đàn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm quốc tế về Công ước ICCPR; - Các đoàn đi công tác nước ngoài.	
III.	Tiếp tục nghiên cứu khả năng thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu về khả năng thành lập Cơ quan Nhân quyền quốc gia	Năm 2022
IV.	Nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế có liên quan nhằm đảm bảo tốt hơn các quyền dân sự và chính trị				
1.	Nghiên cứu khả năng gia nhập các nghị định thư tùy chọn của Công ước ICCPR	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đánh giá khả năng gia nhập trình cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022
2.	Nghiên cứu khả năng gia nhập Nghị định thư tùy chọn Công ước của Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người	Bộ Công an	Các bộ, ngành có liên quan	Báo cáo nghiên cứu đánh giá khả năng gia nhập trình cơ quan có thẩm quyền	Năm 2022
V.	Đảm bảo chế độ báo cáo về tình hình thực hiện Công ước ICCPR và các khuyến nghị theo Điều 40 Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc				
1.	Xây dựng các Báo cáo giữa kỳ về tình hình triển khai các khuyến nghị năm 2019 của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	Báo cáo giữa kỳ cập nhật tình hình triển khai các khuyến nghị năm 2019 của Ủy ban Nhân quyền	Năm 2020
2.	Xây dựng, bảo vệ các Báo cáo quốc gia định kỳ thực thi Công ước	Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành có liên quan; - Đề nghị Tòa án	Các Báo cáo gửi Ủy ban Nhân quyền	Năm 2022 (Báo cáo lần 4);

	ICCPR và các Báo cáo giữa kỳ tiếp theo theo yêu cầu của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc		nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ	- Theo thời hạn Ủy ban Nhân quyền đặt ra đối với các báo cáo quốc gia chu kỳ tiếp theo)
--	---	--	--	---

**II. DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN ĐÃ BAN HÀNH KẾ HOẠCH RIÊNG THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1252/QĐ-TTg**

Theo quy định tại Mục III.1 Quyết định số 1252/QĐ-TTg, “căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và địa phương có trách nhiệm ban hành Kế hoạch của bộ, ngành mình” hoặc “bổ sung, lồng ghép nhiệm vụ vào các kế hoạch, đề án, chiến lược quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia về quyền con người, quyền công dân khác”, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy một số Bộ, ngành và địa phương sau đã ban hành các Kế hoạch riêng để thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg (tổng số **36** cơ quan đã ban hành Kế hoạch).

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định
1.	Bộ Tư pháp	Quyết định số 3028/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp trong việc tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
2.	Bộ Quốc phòng	Kế hoạch số 13341/KH-BQP về việc tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
3.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Quyết định số 433/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền
4.	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kế hoạch số 168/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
5.	UBND tỉnh Bình Thuận	Kế hoạch số 4031/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
6.	UBND tỉnh Cà Mau	Kế hoạch số 143/KH-UBND thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Cà Mau
7.	UBND thành phố Cần Thơ	Kế hoạch số 171/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế

		về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
8.	UBND tỉnh Đắk Lắk	Kế hoạch số 4043/KH-UBND triển khai hiệu quả thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh
9.	UBND tỉnh Đồng Nai	Kế hoạch số 871/KH-UBND thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
10.	UBND tỉnh Đồng Tháp	Kế hoạch số 186/KH-UBND tăng cường thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
11.	UBND tỉnh Gia Lai	Kế hoạch số 2461/KH-UBND triển khai thực hiện “Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc” trên địa bàn tỉnh Gia Lai
12.	Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	Công văn số 497/UBND-NCPC về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg
13.	UBND thành phố Hải Phòng	Kế hoạch số 282/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn thành phố Hải Phòng
14.	UBND tỉnh Hậu Giang	Kế hoạch số 3002/KH-UBND về việc tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
15.	UBND tỉnh Hòa Bình	Kế hoạch số 190/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
16.	UBND tỉnh Khánh Hòa	Kế hoạch số 11502/KH-UBND triển khai Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng

		cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
17.	UBND tỉnh Nam Định	Kế hoạch số 131/KH-UBND thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
18.	UBND tỉnh Phú Thọ	Kế hoạch số 5257/KH-UBND tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hiệp quốc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
19.	UBND tỉnh Sóc Trăng	Kế hoạch số 05/KH-UBND thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
20.	UBND tỉnh Thái Bình	Kế hoạch số 27/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Thái Bình
21.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Kế hoạch số 230/KH-UBND tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc
22.	UBND tỉnh Yên Bái	Kế hoạch số 261/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Yên Bái
23.	UBND tỉnh Bắc Kạn	Kế hoạch số 283/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
24.	UBND tỉnh Tây Ninh	Kế hoạch số 2390/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày

		26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
25.	UBND tỉnh Kon Tum	Kế hoạch số 2175/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Kon Tum
26.	UBND tỉnh Hà Giang	Kế hoạch số 237/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Hà Giang
27.	UBND tỉnh Quảng Bình	Kế hoạch số 2111/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
28.	UBND tỉnh Bình Phước	Kế hoạch số 252/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Bình Phước
29.	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Kế hoạch số 165/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
30.	UBND tỉnh Ninh Thuận	Kế hoạch số 1784/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

31.	UBND tỉnh Quảng Ninh	Kế hoạch số 130/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
32.	UBND tỉnh Điện Biên	Văn bản số 2904/UBND-NC ngày 7/10/2019 triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Điện Biên
33.	UBND tỉnh Bắc Giang	Kế hoạch số 3930/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
34.	UBND TP Đà Nẵng	Kế hoạch số 7369/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn TP Đà Nẵng
35.	UBND tỉnh Lào Cai	Kế hoạch số 213/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Lào Cai
36.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Kế hoạch số 3930/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

III: MỘT SỐ KẾT QUẢ, BIỆN PHÁP, HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CÓ LIÊN QUAN

- *Footnote 4:* Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 22/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/2/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19; Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội; Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sửa đổi, bổ sung ngày 8/10/2021); Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến; Quyết định 16/2022/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19...

- *Footnote 5:*

Quyết định số 643/QĐ-TLĐ ngày 22/5/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID – 19 từ nguồn tài chính công đoàn và các nguồn huy động xã hội khác; Quyết định số 1921/QĐ-TLĐ ngày 15/01/2021 về việc chi hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi COVID – 19 nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; Quyết định số 2606/QĐ-TLĐ ngày 19/5/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc chi hỗ trợ khẩn cấp cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID – 19 trong đợt dịch lần thứ 4 từ 27/4/2021;....

Mọi nguồn lực đã được huy động nhằm hỗ trợ nhân dân cả nước phòng, chống dịch bệnh như triển khai mô hình “Trung tâm hạnh phúc/Siêu thị hạnh phúc” (hỗ trợ người dân, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn, ưu tiên là phụ nữ nghèo, phụ nữ di cư được mua nhu yếu phẩm với giá 0 đồng); tổ chức các chương trình âm nhạc trực tuyến “Kiên cường Việt Nam - Stay Strong Việt Nam”; Tổ chức Tài chính vi mô Tình Thương thuộc Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hỗ trợ gói vay trị giá 1.400 tỷ đồng cho các thành viên bị ảnh hưởng dịch COVID-19; vận động tổ chức Đông Tây Hội Ngộ triển khai chương trình “Sáng kiến của phụ nữ để không ai bỏ lại phía sau trong phòng, chống dịch COVID-19”. Các

chương trình thiết thực như “Triệu phần quà san sẻ yêu thương”, “Vì nụ cười phụ nữ”, “Mẹ đỡ đầu”...

- *Footnote 7:* Các Quyết định ban hành Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm: Quyết định số 3121/QĐ-BTP ngày 28/12/2018; Quyết định số 2658/QĐ-BTP ngày 31/12/2020; Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ Tư pháp. Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” từ 2023 – 2030, trong đó xác định rõ trách nhiệm của người dân và cơ quan là nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân;... Quyết định số 452/QĐ-BTP phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước ICCPR và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020” và các Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện các Đề án về PBGDPL; hòa giải ở cơ sở năm 2021, 2022; trong đó có Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước ICCPR gồm: Quyết định số 409/QĐ-BTP ngày 23/3/2021, Quyết định số 458/QĐ-BTP ngày 28/3/2022 của Bộ Tư pháp.

- *Footnote 8:*

Bên cạnh nhiều hoạt động do các Bộ, ngành, cơ quan tổ chức nêu tại Phụ lục III, Bộ Tư pháp đã biên soạn 13 tiểu phẩm; 87 câu hỏi đáp pháp luật về các quyền dân sự, chính trị (năm 2019); 12 tờ gấp dịch ra 05 tiếng dân tộc thiểu số (Thái, Jarai, Bana, Chăm, Mông) và 296 câu hỏi đáp pháp luật về các quyền dân sự, chính trị (năm 2020); biên soạn Tài liệu PBGDPL về các quyền dân sự, chính trị gồm 08 chuyên đề và 100 câu hỏi - đáp phổ biến các quy định pháp luật về về bầu cử và tổ chức bộ máy; phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc xây dựng, in ấn 12.000 bản tờ gấp, truyện tranh phổ biến quy định pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc Thái, tiếng dân tộc Mông. Các tài liệu này được cấp phát đến người dân và học sinh các trường trung học cơ sở của 05 tỉnh: Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái và Cao Bằng (năm 2021)....

Bộ Tư pháp xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia (<https://pbgdpl.gov.vn>) nhằm cung cấp đầy đủ, đa dạng các thông tin chính sách, pháp luật của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến cơ sở để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp. Năm 2022, xây dựng và đăng tải các bài giảng điện tử gồm: (i) Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 2013; (ii) Quyền trẻ em; (iii) Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; (iv) về Luật Dân chủ ở cơ sở; (v) về Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;...

- *Footnote 12:* Bộ Y tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Chuyên đổi giới tính, Báo cáo nghiên cứu chính sách, định hướng Luật Chuyên đổi giới

tính (từ năm 2016 đến năm 2022) đã phối hợp với nhiều tổ chức như UNWOMEN, UNDP, tổ chức khác thực hiện nhiều hoạt động nghiên cứu, hội thảo, khảo sát về định hướng xây dựng quy định về điều kiện để cá nhân thực hiện chuyển đổi giới tính, việc công nhận chuyển đổi giới tính, cơ sở y tế được thực hiện chuyển đổi giới tính.

- *Footnote 14*: Kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã được ban hành hướng tới việc nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong thời gian tới (Quyết định số 1983/QĐ-BTP ngày 07/10/2022).

- *Footnote 15*: Từ năm 1999 đến nay, những nỗ lực đưa trẻ em đến trường đã góp phần thu hẹp bất bình đẳng giới giữa trẻ em trai và trẻ em gái. Tỷ lệ trẻ em gái trong độ tuổi đi học chưa bao giờ đi học hoặc bỏ học không những giảm mà còn đôi chiều từ mức cao hơn tỷ lệ của trẻ em trai xuống còn thấp hơn, mặc dù mức thấp hơn này không nhiều. Tỷ lệ không đến trường của trẻ em trai và trẻ em gái các năm 1999, 2009 và 2019 lần lượt là: 18,5% so với 23,5%; 17,3% so với 15,3% và 9,2% so với 7,5%.

- *Footnote 19*: Các mục tiêu được đề cập gồm: 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai đạt 50% năm 2025, đạt 52% năm 2030 và giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn; 75% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025, đạt 90% năm 2030; trên 95% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản vào năm 2025, đạt 100% năm 2030; 75% trạm y tế thuộc vùng mức sinh cao đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, đạt 95% năm 2030; trên 95% cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2025, đạt 100% năm 2030.

- *Footnote 21*: Các văn bản khác có thể kể đến như Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐTBXH ngày 18/02/2022 quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi; Thông tư số 02/2021/TT-LĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 84/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định nội dung mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua

bán người; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

- *Footnote 22:*

Thường xuyên đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại cộng đồng với những hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, nhất là các hoạt động hưởng ứng Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người – ngày 30 tháng 7 hàng năm; Chiến lược truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng; Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” giai đoạn 2018-2020, triển khai thực hiện có hiệu quả tại 110 xã biên giới...triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kết hợp với tuần tra, kiểm soát, quản lý xuất nhập cảnh qua biên giới. Tổ chức triển khai thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm mua bán người, đưa người ra nước ngoài trái phép trên phạm vi toàn quốc, tập trung vào các tuyến biên giới với Campuchia, Lào và Trung Quốc.

Ví dụ như: phối hợp với Tổ chức Di cư quốc tế (IOM), Đại sứ quán Anh tại Hà Nội, Hội đồng Anh tại Việt Nam, Trung Quốc; xây dựng và hoàn thiện cẩm nang về công tác phòng chống mua bán người dành cho Kiểm sát viên; tổ chức lớp khóa tập huấn chia sẻ kinh nghiệm trong công tác phòng chống mua bán người cho Mạng lưới Kiểm sát viên trực tiếp tham gia xử lý các vụ án về mua bán người tại nhiều địa phương, xây dựng và hoàn thiện Sổ tay tương trợ tư pháp về hình sự liên quan đến các vụ việc mua bán người; phối hợp với UNDP xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn kỹ năng giải quyết các vụ án mua bán người tại Hà Nội;

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khởi xướng, vận động xã hội thực hiện chủ đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em” như: “Tham vấn học đường”, “Làng quê an toàn”, “Tuyến phố an toàn”, “Xe buýt an toàn”, “Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng”...xây dựng và duy trì các mô hình truyền thông tại cơ sở về phòng chống mua bán người, mô hình truyền thông “Di cư an toàn”; lựa chọn nhiều cách tiếp cận truyền thông đa dạng, phù hợp với đặc thù của phụ nữ, người dân các vùng miền, tổ chức các chiến dịch truyền thông chung giữa các tỉnh giáp biên giới; mở rộng chức năng cho đường dây nóng 111 hỗ trợ phụ nữ và trẻ em liên kết với đường dây nóng 1900.969.680 hỗ trợ, tư vấn, kết nối can thiệp kịp thời cho nạn nhân bị bạo lực, xâm hại và mua bán người.

- *Footnote 30:* như quy định thủ tục đăng ký khai sinh theo hướng đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đăng ký khai sinh; tổ chức đăng ký khai sinh lưu động, trực tuyến để người dân dễ dàng thực hiện quyền này; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã, công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp, Sở Tư pháp về đăng ký và quản lý hộ tịch, đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con; tổ chức các đoàn

thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch; đẩy mạnh việc triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, triển khai áp dụng tại 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;... Các nỗ lực nêu trên nhằm bảo đảm quyền khai sinh bao phủ cho tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ em dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Footnote 34*: Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, Chương trình hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, Đề án “Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030”, Đề án “Tổ chức định kỳ Ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021-2030”, Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đến năm 2030”./.